TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2019
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Nguyễn Thị Hưng; bà Dương Thị Kim Dung

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường - kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 16/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ thôn L, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ thôn L, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (Hôm nay vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: chị kết hôn với anh H ngày 16 tháng 7 năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh H. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H đi làm ăn xa bỏ mặc mẹ con chị, không quan tâm, chu cấp kinh tế để chị nuôi con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị đã nhiều lần khuyên bảo để anh quan tâm đến gia đình, chăm lo cho gia đình nhưng anh H vẫn bỏ mặc mẹ con chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Hoàng B, sinh ngày 02/4/2013. Hiện nay cháu B đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo về việc giải quyết vụ án; thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo kết quả phiên họp cho gia đình anh H nhưng đến nay anh Huế vẫn vắng mặt không có lý do.

Quá trình làm việc bà Lê Thị V mẹ anh Huế cho biết: Chị T và anh H kết hôn ngày 16 tháng 7 năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh chị có 01 con chung là Lê Hoàng B, sinh ngày 02/4/2013, hiện nay cháu đang ở cùng chị T. Anh Huế đi làm ăn ở đâu bà không rõ vì anh H không cho gia đình địa chỉ, bà có thông báo bằng điện thoại cho anh H và anh H có biết việc chị T làm đơn gửi Tòa án xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Những lần Tòa án báo gọi anh H đến làm việc gia đình đều nhận được thông báo của Tòa án và đã thông báo cho anh H nhưng anh H đều nói là bận không về làm việc được. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh H, gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị T.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị T giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lê Văn H; giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng B, sinh ngày 02/4/2013; về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị T khởi kiện anh H tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình. Chị T có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh H. Bị đơn anh H hiện nay đang cư trú tại thôn L, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Sông Lô. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 39, 69, 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T với anh H là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 16 tháng 7 năm 2012. Quá trình chung sống anh, chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh H ham chơi không quan tâm và chu cấp kinh tế để chị T nuôi con, chị Thúy đã nhiều lần khuyên bảo để vợ chồng tập trung làm kinh tế nhưng anh H không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và kéo dài cho đến nay. Đầu năm 2019 chị T làm đơn xin ly hôn anh H được thôn hòa giải chị T và anh H không về đoàn tụ được, anh H đã đồng ý ly hôn với chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án báo gọi cũng như thông báo về phiên họp và hòa giải cho anh chị, gia đình anh H và chị T đều nhận được và thông báo cho anh, anh có biết việc Tòa án báo gọi làm việc nhưng anh vẫn không đến Tòa án làm việc. Từ đó thấy rằng mức độ mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng anh H và chị T đã đến mức trầm trọng, anh H đã biết chị T xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để làm việc, điều này chứng tỏ anh H cũng không muốn đoàn tụ với chị T nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Hai vợ chồng đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Hoàng B, sinh ngày 02/4/2013. Hiện nay cháu B đang ở cùng chị T. Xét đề nghị xin nuôi con của chị T thấy rằng nguyện vọng của chị T là chính đáng và để đảm bảo quyền lợi cho cháu B thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản, công sức: Chị T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lê Văn H.

2. Xử về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hoàng B, sinh ngày 02/4/2013. Hiện nay cháu B đang ở cùng chị T. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Sau khi ly hôn việc thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị T đã nộp tạm

ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001473 ngày 03/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Trần Quốc Hồng

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- THA huyện Sông Lô;
- Đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu HS, VP.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- THA huyện Sông Lô;
- Đương sự;
- UBND xã Đức Bác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quốc Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quốc Hồng
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Hồng